ĐẢNG BỘ TỈNH HÀ TĨNH
ĐẢNG ỦY ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
*

Số: 920 - CV/ĐU
Về tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý vào dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Tĩnh, ngày 18 tháng 10 năm 2026

Kính gửi: Thường trực Tỉnh uỷ

Thực hiện Văn bản số 1511-CV/VPTU ngày 09/10/2026 của Thường trực Tỉnh ủy về việc thẩm định nội dung dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, trong đó yêu cầu: *"Đảng ủy UBND tỉnh tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định, góp ý, hoàn thiện nội dung báo cáo Thường trực Tỉnh ủy";* trên cơ sở ý kiến thẩm định của Ban Tổ chức Tỉnh ủy tại Văn bản số 1915-CV/BTCTU ngày 12/10/2026, của Đảng ủy HĐND tỉnh tại Văn bản số 40-CV/ĐU ngày 14/10/2026 và đề nghị của UBND tỉnh (trên cơ sở báo cáo, đề xuất của Sở Nội vụ tại Văn bản số 6469/SNV-DTTG ngày 16/10/2026), Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh báo cáo kết quả tiếp thu, giải trình dự thảo Nghị quyết như sau:

1. Về đối tượng thụ hưởng

Ý kiến của Ban Tổ chức Tỉnh ủy: Cần rà soát, tính toán thật kỹ đối tượng thụ hưởng, tránh bỏ sót, bất cập trong thụ hưởng, tránh việc không phải vì điều kiện ngân sách mà đối tượng cùng phụ trách như nhau lại không được hưởng, nhất là các bộ phận phụ trách tại Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Công an và bộ phận liên quan khác… ở cấp tỉnh, cấp xã; ví dụ dự thảo áp dụng chỉ có 01 người ở cấp xã là chưa phù hợp.

Tiếp thu, giải trình: Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết, Sở Nội vụ đã nghiên cứu, rà soát và xem xét phương án mở rộng đối tượng thụ hưởng theo như ý kiến của Ban Tổ chức Tỉnh ủy. Tuy vậy, qua rà soát thực tiễn công tác tôn giáo, khả năng cân đối ngân sách của tỉnh và tham khảo chính sách của các tỉnh có điều kiện tương đồng (Nghệ An, Quảng Trị)[1], Sở Nội vụ có Văn bản số 4938/SNV-DTTG ngày 14/8/2026 đề xuất đối tượng hưởng chính sách gồm:

[1] **Tỉnh Nghệ An** (Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND ngày 12/02/2026): Cấp tỉnh: Lãnh đạo Sở Dân tộc và Tôn giáo phụ trách công tác tín ngưỡng, tôn giáo; cán bộ, công chức chỉ đạo, tham mưu thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo tại Ban Tôn giáo - Sở Dân tộc và Tôn giáo, mức hưởng bằng 20% mức lương theo hệ số lương hiện hưởng/người/tháng; Cấp xã: cán bộ, công chức chỉ đạo, tham mưu thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo tại UBND cấp xã, mức hưởng bằng 10% mức lương theo hệ số lương hiện hưởng/người/tháng. **Tỉnh Quảng Trị** (đang xây dựng Nghị quyết, dự kiến trình vào Quý IV năm 2026), cụ thể: Cấp tỉnh: Công chức thuộc Văn phòng UBND tỉnh được phân công trực tiếp tham mưu thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; công chức, sĩ quan biệt phái thuộc Sở Dân tộc và Tôn giáo được phân công trực tiếp tham mưu thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo, mức hỗ trợ 1,0 lần mức lương cơ sở/người/tháng; Cấp xã: Công chức được phân công trực tiếp tham mưu thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn cấp xã có tổ chức, cơ sở tôn giáo, điểm đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung hợp pháp 0,5 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

(1) thành viên Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo Công tác Tôn giáo tỉnh; (2) lãnh đạo Sở Nội vụ được giao trực tiếp phụ trách công tác tôn giáo; (3) lãnh đạo, công chức đang công tác tại Ban Dân tộc - Tôn giáo thuộc Sở Nội vụ; (4) công chức được phân công trực tiếp tham mưu thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tôn giáo thuộc UBND cấp xã (01 người/01 đơn vị cấp xã). Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh thống nhất với phương án đề xuất của Sở Nội vụ và có Tờ trình số 384-TTr/ĐU ngày 08/10/2026 trình xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Việc xác định đối tượng thụ hưởng theo phương án nêu trên, bảo đảm phù hợp với tính chất, trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức trực tiếp làm công tác tôn giáo và khả năng cân đối ngân sách của tỉnh. Đối với cấp tỉnh, công chức thường xuyên được giao trực tiếp tham mưu công tác tôn giáo tại các cơ quan, đơn vị, đồng thời đã tham gia thành viên Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo công tác tôn giáo tỉnh *(theo Quyết định số 03-QĐ/BCĐ ngày 16/7/2026 của Ban Chỉ đạo công tác tôn giáo tỉnh)* và thuộc đối tượng hưởng hỗ trợ theo dự thảo Nghị quyết. Do đó, phương án đề xuất đã bao quát các đối tượng thường xuyên được giao trực tiếp tham mưu thực hiện nhiệm vụ công tác tôn giáo ở cấp tỉnh. Đối với cấp xã, dự thảo đề xuất hỗ trợ 01 công chức trực tiếp tham mưu thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tôn giáo tại mỗi đơn vị cấp xã có tôn giáo; đối với các cán bộ, công chức thuộc cơ quan, đơn vị khác ở cấp xã, do chủ yếu tham gia phối hợp hoặc thực hiện nhiệm vụ công tác tôn giáo theo chế độ kiêm nhiệm, vì vậy Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh thống nhất không đề xuất các đối tượng này vào diện hưởng chính sách hỗ trợ.

2. Về tiêu chí và mức hỗ trợ

2.1. Về tiêu chí xác định địa bàn được hưởng chính sách và mức hỗ trợ đối với công chức cấp xã

Ý kiến của Ban Tổ chức Tỉnh ủy: Thực tế mức độ, quy mô, số lượng tín đồ, cơ sở thờ tự, địa bàn giữa các địa phương là khác nhau. Theo đó, có thể nghiên cứu, xem xét thêm yếu tố này, để quy định mức thụ hưởng khác nhau hoặc đối với địa bàn số lượng đông tôn giáo.

Tiếp thu, giải trình: Theo chính sách trước đây *(Quyết định số 249/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh)*, việc xác định địa bàn được hưởng hỗ trợ gắn với tỷ lệ đồng bào theo Công giáo. Tuy vậy, thực tế có nhiều địa phương quy mô, số lượng tín đồ, cơ sở thờ tự ít nhưng tình hình tôn giáo phức tạp hơn các địa bàn có số lượng tín đồ, cơ sở thờ tự nhiều; mặt khác tại các địa phương đều phải triển khai các mặt công tác quản lý nhà nước về tôn giáo theo chỉ đạo của cấp trên. Việc áp dụng một mức hỗ trợ 1.000.000 đồng/người/tháng đối với công chức được phân công trực tiếp tham mưu thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tôn giáo thuộc UBND cấp xã nhằm bảo đảm tính thống nhất trong thực hiện chính sách, đồng thời thuận lợi trong tổ chức thực hiện và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của tỉnh. Vì vậy, dự thảo Nghị quyết đề xuất xác định đối tượng theo tiêu chí địa bàn có tôn giáo là phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước và tình hình thực tiễn.

2.2. Về cơ sở xác định mức hỗ trợ đối với từng nhóm đối tượng và nhu cầu kinh phí

Ý kiến của Đảng ủy HĐND tỉnh: Đề nghị bổ sung cơ sở xác định mức hỗ trợ đối với từng nhóm đối tượng, bảo đảm phù hợp với tính chất, yêu cầu nhiệm vụ, khả năng cân đối ngân sách và tương quan với các chính sách hỗ trợ có liên quan trên địa bàn tỉnh; đồng thời tính toán đầy đủ nhu cầu kinh phí, bảo đảm tính khả thi và hiệu quả trong tổ chức thực hiện.

Tiếp thu, giải trình: Mức hỗ trợ theo dự thảo Nghị quyết đã được nghiên cứu, đề xuất trên cơ sở xem xét đồng thời các yếu tố: (1) Khả năng cân đối ngân sách của tỉnh, bảo đảm tính khả thi và nguồn lực thực hiện chính sách; (2) Tham khảo, đối chiếu với các chính sách hỗ trợ đặc thù đang áp dụng trên địa bàn tỉnh, trong đó có Nghị quyết số 15/2026/NQ-HĐND ngày 26/6/2026 của HĐND tỉnh quy định chế độ hỗ trợ đặc thù đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh, nhằm bảo đảm sự tương quan giữa các chính sách hỗ trợ của tỉnh; (3) Xuất phát từ yêu cầu thực tiễn của công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo, nhất là trong điều kiện tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, nhằm động viên, khuyến khích cán bộ, công chức trực tiếp thực hiện nhiệm vụ nâng cao tinh thần trách nhiệm, yên tâm công tác và đáp ứng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Về kinh phí: tổng kinh phí dự kiến khoảng 1.428.000.000 đồng/năm.

3. Về các nội dung khác

3.1. Về xử lý hiệu lực Quyết định số 249/2019/QĐ-UBND

Ý kiến của Đảng ủy HĐND tỉnh: Đề nghị rà soát, xử lý hiệu lực Quyết định số 249/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 quy định chế độ hỗ trợ đặc thù đối với người làm công tác tôn giáo, bảo đảm đồng bộ với thời điểm Nghị quyết mới có hiệu lực.

Tiếp thu, giải trình: Hiện nay, theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Luật Ngân sách nhà nước, việc ban hành chính sách đặc thù cho người trực tiếp làm công tác tôn giáo ở địa phương thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND tỉnh (không thuộc thẩm quyền UBND tỉnh), ngày 01/10/2026, UBND tỉnh đã có Văn bản số 250/UBND-NC giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với đơn vị liên quan tham mưu ban hành Quyết định bãi bỏ Quyết định số 249/2019/QĐ-UBND bảo đảm đồng bộ với thời điểm Nghị quyết mới có hiệu lực, tránh khoảng trống hoặc chồng chéo trong thực hiện chính sách.

3.2. Về xác định đối tượng, tiêu chí, điều kiện áp dụng và bảo vệ bí mật nhà nước

Ý kiến của Đảng ủy HĐND tỉnh: đề nghị xác định rõ đối tượng được hưởng chính sách, tiêu chí, điều kiện áp dụng, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao và yêu cầu thực tiễn; đồng thời rà soát các quy định liên quan đến quản lý, sử dụng thông tin trong quá trình thực hiện chính sách, bảo đảm tuân thủ quy định về bảo vệ bí mật nhà nước.

Tiếp thu, giải trình: dự thảo Nghị quyết đã quy định cụ thể về đối tượng hưởng chính sách; việc đề xuất các đối tượng được hưởng chính sách phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị, địa phương; về đối tượng cụ thể được hưởng chính sách theo phân công nhiệm vụ của sở, ngành, địa phương quản lý cán bộ, công chức.

Nội dung dự thảo Nghị quyết không thuộc danh mục bí mật nhà nước.

Trên đây là báo cáo tiếp thu, giải trình các nội dung góp ý của Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Đảng ủy HĐND tỉnh đối với hồ sơ xin ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh kính trình Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Nơi nhận:
- Như trên,
- Ban Thường vụ ĐUUBND tỉnh,
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
- Văn phòng Tỉnh ủy,
- Đảng uỷ HĐND tỉnh,
- Sở Nội vụ,
- Lưu: VPĐU, NC.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ĐẢNG ỦY ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
ĐẢNG BỘ TỈNH HÀ TĨNH

Trần Báu Hà